TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 24/5/2023
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, vay nợ chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tặng

Bà: Cao Thị Thu Ngà

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2023/TLST - HNGĐ ngày 03/01/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị L Th Th H, sinh năm 1995

Nơi ĐKNKTT: Thôn C Tr C, xã T H, huyện T H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Tr Qu Ch, sinh năm 1995

Nơi ĐKNKTT: Thôn T L, xã M H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ngân hàng chính sách xã hội huyện M H, tỉnh quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Ng T Th – Phó giám đốc

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, TT Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/12/2022 của nguyên đơn L Th Th H trình bày giữa chị và anh Tr Qu Ch đã đăng ký kết hôn ngày 29/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T H, huyện T H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị H làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ch.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu Tr L Qu H, sinh ngày 10/12/2014. Hiện nay cháu H đang ở với anh Ch nên sau khi ly hôn nguyện vọng của chị H là giao con cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng con và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tài sản chung: Không có.

Khoản vay chung: Chị H và anh Ch vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện M H số tiền 50 triệu đồng đã lâu không nộp lãi. Nếu ly hôn chị H đề nghị chia mỗi người một nữa số tiền đã vay để trả cho Ngân hàng.

Ý kiến của đại diện ngân hàng Chính sách xã hội huyện M H: Chị L Th Th H và anh Tr Qu Ch vay vốn tại ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng, vay tháng 7/2017, hạn trả nợ là tháng 7/2022, hiện tại đã quá hạn, dư nợ gốc là 50.000.000 đồng, lãi chưa trả là 16.411.000 đồng. Nếu chị H và anh Ch ly hôn, ngân hàng yêu cầu chị H và anh Ch phải thanh toán toàn bộ số tiền vay cho ngân hàng trước khi ly hôn vì hiện tại khoản vay đã bị quá hạn.

Ngày 13/4/2023, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị H và anh Ch. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Ch vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh Ch vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án nên Hội đồng xét xử sẻ xem xét để quyết định nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh Ch nhiều lần nhưng anh Ch không đến Toà án để giải quyết vụ án. Toà án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh Ch có hộ khẩu thường trú tại xã M H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình, hiện tại anh Ch đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh Ch vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị H.

Ngày 15/4/2023 chị H viết đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do đang đi làm ăn xa không có điều kiện để tham gia phiên tòa và yêu cầu hội đồng xét xử giải quyết các nội dung theo đơn xin xét xử vắng mặt của chị. Xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của chị H là hợp lệ và tự nguyên có xác nhận của UBND xã nơi cư trú nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin xét xử vắng mặt của chị H.

Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L Th Th H và anh Tr Qu Ch đã đăng ký kết hôn ngày 29/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T H, huyện T H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy nguyện vọng của chị H xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị L Th Th H được ly hôn anh Tr Qu Ch.

[3] Về con chung: Hiện nay cháu H đang ở với anh Ch và bà nội nên sau khi ly hôn nguyện vọng của chị H là giao con cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng, mặt khác cháu H cũng có nguyện vọng được ở với anh Ch và bà nội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho anh Tr Qu Ch được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr L Qu H, sinh ngày 10/12/2014, chị L Th Th H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Tr L Qu H tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

[5] Khoản vay chung: Ý kiến của đại diện ngân hàng Chính sách xã hội huyện M H: Chị L Th Th H và anh Tr Qu Ch vay vốn tại ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng, vay tháng 7/2017, hạn trả nợ là tháng 7/2022, hiện tại đã quá hạn, dư nợ gốc là 50.000.000 đồng, lãi chưa trả tính đến ngày 24/5/2023 là 17.716.000 đồng. Tổng nợ chung cả gốc và lãi là 67.716.000 đồng. Nếu chị H và anh Ch ly hôn, ngân hàng yêu cầu chị H và anh Ch phải thanh toán toàn bộ số tiền vay cho ngân hàng để đảm bảo việc thu hồi vốn cho Nhà nước. Phía chị H là người đứng tên vay và anh Ch là người thừa kế nên Hội đồng xét xử công nhận đây là khoản

vay chung của chị H và anh Ch buộc chị H và anh Ch mỗi người chịu trách nhiệm trả một nữa khoản vay cả gốc và lãi cho Ngân hàng. Cụ thể chị H chịu trách nhiệm trả số tiền cả gốc và lãi là 33.858.000 đồng, anh Ch chịu trách nhiệm trả cả gốc và lãi số tiền là 33.858.000 đồng để ngân hàng thu hồi vốn cho Nhà nước tại sổ vay vốn ngày 26/7/2017, số khế ước 6600000710822552.

[6] Án phí: Chị L Th Th H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000718 ngày 03/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị H còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị L Th Th H được ly hôn anh Tr Qu Ch.

2. Về con chung: Xử giao cho anh Tr Qu Ch được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr L Qu H, sinh ngày 10/12/2014, chị L Th Th H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Tr L Qu H tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 6/2023.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Khoản vay chung: Buộc chị H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện M H, tỉnh Quảng Bình số tiền cả gốc và lãi phát sinh là 33.858.000đ (Ba mươi ba triệu tám trăm năm mươi tám ngàn đồng) tại tại sổ vay vốn ngày 26/7/2017, số khế ước 6600000710822552.

Buộc anh Ch có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện M H số tiền cả gốc và lãi phát sinh là 33.858.000đ (Ba mươi ba triệu tám trăm năm mươi tám ngàn đồng) tại tại sổ vay vốn ngày 26/7/2017, số khế ước 6600000710822552.

4. Về án phí: Chị L Th Th H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000718 ngày

03/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị H còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí.

5. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp bên phải thi hành án do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán quy định tại Khoản 2 Điều 357 bộ luật Dân sự mà không có thỏa thuận lãi suất thì thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự được xác định mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quá hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự để trả cho bên được thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã T H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn